

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/DS-PT**

Ngày: 07-4-2021

*“V/v yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự
vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý
của giao dịch dân sự vô hiệu”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Ánh

Bà Nguyễn Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về *“V/v yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/TCDS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐPT-DS ngày 02/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐ-PT ngày 25/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: tổ 32, khu 3, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Y; nơi ĐKKHKT: tổ 95, khu Đồn Điện, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: tổ 1, khu Cầu Đất, Trạo Hà, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ1 và NLQ2; cùng địa chỉ: tổ 1, khu H, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; đều có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị Y và NLQ1 và NLQ2.

5. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 06/5/1999, chị Nguyễn Thị Y có vay của cô ruột là bà Nguyễn Thị C 2.400 USD, hai bên có viết giấy biên nhận và cam đoan bằng miệng trả trong hạn 01 tháng. Theo bà C, bà đã nhiều lần đòi nhưng chị Y không trả nên bà khởi kiện ra Tòa buộc chị Y phải trả 2.400USD tương đương 57.750.000đ. Sau đó, bà C thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự giữa bà và chị Y vô hiệu và buộc chị Y phải trả cho bà 2.400USD theo tỷ giá tại thời điểm xét xử sơ thẩm, không yêu cầu chị Y bồi thường thiệt hại.

Chị Y, NLQ1 và NLQ2 có lời khai thể hiện: Do chị Y bệnh tật nằm viện không có khả năng trả nợ mà bà C là cô ruột của chị Y và NLQ1, nên NLQ1, NLQ2 đã tự nguyện trả nợ thay cho chị Y. Cụ thể, ngày 14/3/2008 NLQ2 đã đưa cho bà C số tiền 40.000.000 đồng tương đương 2.400 USD tại thời điểm đó. Hai bên có viết giấy biên nhận có chữ ký của bà C với nội dung “cô C đã nhận của NLQ2 số tiền 40.000.000 đồng”. Vì vậy, chị Y và NLQ1, NLQ2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C. NLQ1, NLQ2 không yêu cầu giải quyết đối với số tiền đã đưa cho bà C. Còn bà C cho rằng 40.000.000đ bà nhận của NLQ2 không phải tiền trả nợ thay cho chị Y mà là tiền bà xin việc cho vợ chồng NLQ1, nuôi chị Y trong thời gian 03 năm và đề nghị Tòa án tách phần 40.000.000 đồng giải quyết bằng một vụ án khác.

Những người làm chứng là các chị Nguyễn Thị V, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị H có lời khai thể hiện: Có được nghe việc chị Y nợ bà C 2.400USD và NLQ1, NLQ2 trả nợ thay. Ngoài ra, chị H còn chứng kiến NLQ2 đưa cho bà C 40.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/TCDS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C: Tuyên bố giao dịch dân sự bằng ngoại tệ giữa bà C và chị Y vô hiệu; buộc chị Y trả cho bà C số tiền 55.368.000đồng. Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền thi hành án, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Y và NLQ1, NLQ2 kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp yêu cầu khởi kiện của bà C.

Ngày 20/11/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh kháng nghị bản án sơ thẩm về tố tụng, áp dụng pháp luật và xác định nghĩa vụ án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Y, NLQ1 và NLQ2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định kháng nghị và có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Về tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp, thực hiện các thủ tục tố tụng của cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của chị Y, NLQ1, NLQ2 và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh còn trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Y và NLQ1, NLQ2 thấy:

Ngày 06/5/1999, chị Y vay của bà C 2.400USD. Giao dịch vay mượn ngoại hối giữa bà C và chị Y là trái pháp luật, vi phạm Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối số 06/2013/UBTVQH 13 ngày 18/3/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên giao dịch vô hiệu theo điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 123 Bộ luật Dân sự. Do giao dịch dân sự vô hiệu nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa chị Y và bà C, hai bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận theo Điều 131 Bộ luật Dân sự. Xem xét việc hai bên đã hoàn trả cho nhau những gì đã nhận hay chưa thấy: Anh chị NLQ1, NLQ2 khẳng định đã trả nợ thay cho chị Y số tiền 2.400USD tương đương với số tiền 40.000.000 đồng tại thời điểm trả. Anh chị cung cấp cho Tòa án giấy biên nhận ngày 14/3/2008. Tuy nhiên, giấy biên nhận chỉ thể hiện nội dung bà C có nhận của NLQ2 số tiền 40.000.000 đồng, ngoài ra không thể hiện nội dung nào khác. Bà C không thừa nhận số tiền 40.000.000 đồng mà bà nhận của NLQ2 là tiền trả nợ thay cho chị Y. Những người làm chứng chỉ nghe kể lại sự việc. Anh chị NLQ1, NLQ2 không có yêu cầu độc lập. Do đó, không đủ căn cứ xác định số tiền 40.000.000 đồng NLQ2 đưa cho bà C là trả nợ thay cho chị Y. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C và buộc chị Y phải trả cho bà C 55.368.000 đồng (quy đổi theo tỷ giá USD tại thời điểm xét xử) là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Y và anh chị NLQ1, NLQ2.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát thấy:

Về thu thập và đánh giá chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án bà C và vợ chồng NLQ1 có lời khai mâu thuẫn về khoản tiền 40.000.000 đồng, Viện kiểm sát cho rằng cần phải tiến hành đối chất và thu thập chứng cứ để làm rõ về khoản tiền này. Hội đồng xét xử thấy: tại phiên họp hòa giải cũng như phiên tòa sơ thẩm các đương sự đều có mặt, được nghe các bên trình bày và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Tại giai đoạn phúc thẩm bà C có quan điểm từ chối đối chất và các đương sự cung cấp một số tài liệu tuy nhiên cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khẳng định số tiền 40.000.000 đồng NLQ1, NLQ2 đã đưa cho bà C là để trả nợ thay cho chị Y. Ngoài ra, cả bà C và vợ chồng NLQ1 đều không yêu cầu giải quyết đối với số tiền này trong vụ án. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát về nội dung này không có căn cứ xem xét.

Về án phí: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và buộc chị Y phải trả cho bà C số tiền 55.368.000 đồng nhưng lại áp dụng khoản 1 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Y chịu 300.000 đồng án phí không có giá ngạch là không đúng qui định. Vì yêu cầu của bà C là một số tiền cụ thể cho nên phải áp dụng khoản 3 Điều 24 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Y phải chịu án phí có giá ngạch mới đúng. Do đó, chấp nhận nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu của bà C được chấp nhận và 2.768.400 đồng án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà C.

Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Y, NLQ1 và NLQ2 không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Y và NLQ1, NLQ2. Chấp nhận một phần kháng nghị số 44/QĐKNPT-VKS-DS ngày 20/11/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Sửa án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 117, Điều 122, Điều 123; Điều 357; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 22 Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH 13 ngày 18/3/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ngoại hối số 28/2005/PL – UBTVQH 11 ngày 13/5/2005; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C. Tuyên bố giao dịch dân sự bằng ngoại tệ (cho nhau vay số tiền 2.400USD) theo Giấy biên nhận ghi ngày 06 tháng 5 năm 1999 giữa bà Nguyễn Thị C và chị Nguyễn Thị Y vô hiệu. Buộc chị Nguyễn Thị Y phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 55.368.000 đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, mà chị Nguyễn Thị Y không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ hoặc không trả) cho bà C, thì hàng tháng chị Y còn phải trả tiền lãi cho đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 3.068.400đ (*ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000320 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Chị Y còn phải nộp tiếp 3.068.400đ (*ba triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm đồng*) tiền án phí.

NLQ1 và NLQ2 phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000325 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. NLQ1 , NLQ2 đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TA, THA thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Giang